

Số: 194/2023/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 28 tháng 09 năm 2023

**Q ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 09 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995. NĐKHKT: Bản C, H, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn Q, sinh năm 1992. NĐKHKT: Bản Tr Th, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 09 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**Q ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn Q.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về tình cảm: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn Q có 02 con chung; Thống nhất thoả thuận. Sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Hà Minh Nhật, sinh ngày 18/03/2015 và cháu Hà Anh Tuấn,

sinh ngày 20/01/2018 cho đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Q được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh Q thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H, anh Q đều xác nhận không có tài sản chung cũng như nợ chung. Nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải Q, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải Q ở một vụ án khác.

d. Về án phí: Chị H nhận chịu nộp án phí xin ly hôn là 150.000 VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003691 ngày 15 tháng 09 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, chị H được nhận lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**3.** Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Q định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Quang Huy, huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nông Văn Thịnh**

